

**QUY CHẾ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA  
CHỌN NGƯỜI LAO ĐỘNG (QUY CHẾ ESOP) NĂM 2025  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM MÊ KÔNG**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 17 ngày 12/11/2025)*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

1. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với Thành viên ESOP đủ tiêu chuẩn theo quy định của Quy chế, đang làm việc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông.
2. Phạm vi áp dụng: Quy chế này chỉ áp dụng trong việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động năm 2025 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-MKG ngày 12/05/2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông.

**Điều 2. Cơ sở pháp lý**

1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn;
4. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông;
5. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-MKG ngày 12/05/2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ và từ viết tắt**

1. **ĐHĐCĐ**: Đại hội đồng cổ đông;
2. **HĐQT**: Hội đồng quản trị;
3. **BKS**: Ban kiểm soát;
4. **CBNV**: Cán bộ, nhân viên Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông
5. **Chương trình ESOP**: Employee Stock Ownership Plan – Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông;
6. **Quy chế ESOP**: Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông;
7. **Công ty/VC3**: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông;



8. **Thành viên ESOP:** Các thành viên HĐQT, Ban TGD, Ban Kiểm soát và người lao động đã ký hợp đồng lao động với Công ty tại thời điểm lập danh sách theo nguyên tắc và tiêu chí phân bổ về chức danh/vị trí, thâm niên, kết quả thực hiện công việc, đóng góp cho Công ty và các tiêu chí khác (nếu có).

**Điều 4. Mục đích của Chương trình ESOP**

1. Ghi nhận và khen thưởng xứng đáng cho người lao động có thành tích vượt trội;
2. Gắn kết lợi ích của người lao động với kết quả hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông;
3. Tạo điều kiện cho những Người lao động, nhân viên (có đủ điều kiện và tiêu chuẩn để tham gia chương trình) cùng chia sẻ sự phát triển và thành công của Công ty thông qua việc có cơ hội sở hữu cổ phần Công ty với giá ưu đãi so với giá thị trường.

**Chương II**  
**NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ESOP**

**Điều 5. Thông tin về cổ phiếu ESOP**

1. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông;
2. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông;
3. Mã chứng khoán: VC3
4. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
5. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
9. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 2.000.000 cổ phiếu (chiếm 1,47% số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
10. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
11. Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP;
12. Thời gian dự kiến phát hành: HĐQT quyết định, sau khi nhận được văn bản thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu ESOP của UBCKNN.

**Điều 6. Đối tượng và tiêu chuẩn xét chọn tham gia Chương trình ESOP**

1. Đối tượng được mua cổ phiếu ESOP bao gồm:
  - a) Thành viên ESOP phải đáp ứng tất cả các tiêu chí sau:
    - Thành viên ESOP là thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027, không đang trong tình trạng xin từ nhiệm hoặc đang được giải quyết từ nhiệm;
    - Thành viên ESOP là người lao động có ký hợp đồng lao động với công ty trước ngày 30/09/2025, đang làm việc và hưởng lương tại Công ty, có quốc tịch Việt Nam;
    - Thành viên ESOP hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
    - Thành viên ESOP không áp dụng tham gia Chương Trình ESOP bao gồm :
      - Phòng Nhân sự đã nhận được văn bản (đơn/phiếu đề xuất...) về việc nghỉ/thôi việc của chính người lao động;



- Phòng Nhân sự đã nhận được văn bản (đơn/phiếu đề xuất/phiếu đánh giá...) về việc chấm dứt hợp đồng lao động, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động... của Đơn vị quản lý người lao động;
- Đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc đang nghỉ việc không có lý do chính đáng;
- Đang trong thời gian tạm đình chỉ công việc/công tác/chức vụ theo Quyết định của cấp có thẩm quyền;
- Đang bị xem xét xử lý kỷ luật trên cơ sở đã có đề nghị bằng văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc đã có quyết định thành lập Hội đồng xử lý kỷ luật;
- Đang trong thời gian bị xử lý kỷ luật;
- Đã bị xử lý kỷ luật lao động từ mức Khiển trách trở lên trong vòng 01 năm tính đến thời điểm lập danh sách người lao động tham gia Chương trình ESOP.

b) HĐQT hoặc người được ủy quyền có toàn quyền quyết định lựa chọn đối tượng phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP và Quy chế này.

2. Tiêu chí quyết định số lượng cổ phiếu được mua:

- Các thành viên trong HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban TGD và cán bộ nhân viên đã ký hợp đồng lao động với Công ty và công ty con tại thời điểm lập danh sách;
- Có mong muốn làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty;
- Chức vụ, vị trí công tác tại Công ty;
- Thâm niên công tác tại Công ty;
- Kết quả hoàn thành công việc trong năm gần nhất.

## **Điều 7. Nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng Thành viên ESOP**

1. Nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng Thành viên ESOP như sau:

1.1. Hệ số vị trí công tác:

<b>Chức danh/Vị trí công tác</b>	<b>Hệ số vị trí</b>
Chủ tịch HĐQT	20
Tổng Giám đốc	15
Thành viên HĐQT	12
Ban lãnh đạo	8
Trưởng Ban	5
Phó Ban	3
Chuyên viên	2
Nhân viên	1

1.2. Hệ số thâm niên:

Thâm niên (Tháng)	Hệ số thâm niên
Từ 12 tháng đến 36 tháng	1,5
Từ 36 tháng trở lên	2

1.3. Điểm đánh giá hiệu quả công việc:

Mức độ hoàn thành công việc	Hệ số mức độ hoàn thành công việc
Xuất sắc	8 - 10 điểm
Hoàn thành tốt	7 - 8 điểm
Hoàn thành khá	5 - 7 điểm
Hoàn thành	1 - 5 điểm

1.4. Việc xác định số Cổ Phiếu ESOP được phân phối theo từng đối tượng được thực hiện căn cứ trên các nguyên tắc (hoặc công thức) sau:

a. Xác định Số lượng cổ phiếu mỗi Thành viên ESOP được mua bằng công thức:

$$\begin{array}{l} \text{Số lượng cổ} \\ \text{phiếu mỗi} \\ \text{Thành viên} \\ \text{ESOP được} \\ \text{mua} \end{array} = \frac{\text{Tổng số cổ phiếu ESOP phát hành trong đợt}}{\text{Tổng Hệ số cá nhân của tất cả đối tượng được mua cổ phiếu ESOP năm 2025}} \times \begin{array}{l} \text{Hệ số cá} \\ \text{nhân của} \\ \text{Thành viên} \\ \text{ESOP} \end{array}$$

b. Xác định Hệ số cá nhân của Thành viên ESOP bằng công thức:

$$\text{Hệ số cá nhân của Thành viên ESOP} = C_i^{CT} \times C_i^{TN} \times C_i^{KPI}$$

Trong đó:

$C_i^{CT}$ : là hệ số vị trí công tác của Thành viên ESOP i;

$C_i^{TN}$ : là hệ số thâm niên của Thành viên ESOP i;

$C_i^{KPI}$ : là điểm đánh giá mức độ hoàn thành công việc của Thành viên ESOP i.

2. HĐQT Công ty hoặc người được ủy quyền quyết định cụ thể nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng người lao động cho từng đợt phát hành cụ thể.

**Điều 8. Quyền lợi khi tham gia Chương trình ESOP**

Người lao động tham gia Chương trình ESOP sẽ được các quyền lợi sau:

- Được mua số lượng cổ phiếu theo các tiêu chí lựa chọn theo Quy chế này;
- Được toàn quyền quyết định mua hoặc từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu được phân phối theo Chương trình ESOP;
- Được hưởng đầy đủ quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông theo quy định của pháp luật, ngoại trừ việc hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Quy chế này

**Điều 9. Phân phối cổ phiếu**



1. Công ty tiến hành đánh giá người lao động thông qua các nội dung tại Điều 6 Quy chế này để lựa chọn các người lao động đạt tiêu chuẩn tham gia Chương trình ESOP;

2. Công ty lập danh sách xét chọn và số lượng cổ phiếu mà thành viên ESOP có thể được mua theo quy định tại Điều 7 Quy chế này và trình HĐQT thông qua.

**Điều 10. Hạn chế chuyển nhượng**

1. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu ESOP: Người lao động đủ điều kiện tham gia Chương trình ESOP không được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình.

2. Chuyển nhượng cổ phiếu ESOP: Cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP bị hạn chế chuyển nhượng 100% số cổ phiếu trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

**Điều 11. Phương án xử lý cổ phiếu không đăng ký mua, không nộp tiền, số cổ phiếu lẻ**

Trong trường hợp người lao động thuộc Chương trình ESOP từ chối mua hoặc không mua hết số cổ phiếu được quyền mua, HĐQT được quyền phân phối số cổ phiếu này và số cổ phiếu lẻ (là số cổ phiếu thừa do việc làm tròn xuống khi áp dụng công thức phân phối cổ phiếu cho người lao động (nếu có)) cho các đối tượng khác là Thành viên ESOP. Giá chào bán và điều kiện hạn chế chuyển nhượng của cổ phiếu tương tự như bán cho Thành viên ESOP trong Chương trình ESOP này.

**Điều 12. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài**

Đối tượng được mua cổ phiếu theo Chương trình ESOP là người lao động có quốc tịch Việt Nam, người lao động có quốc tịch nước ngoài không thuộc trường hợp được mua cổ phiếu; việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

**Điều 13. Mua lại cổ phiếu đã phát hành theo Chương trình ESOP**

1. Các trường hợp bị mua lại cổ phiếu:

a. Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, HĐQT có quyền chủ động mua lại (nhưng không có nghĩa vụ phải mua lại) theo các hình thức nêu tại khoản 3 Điều này khi người lao động bị chấm dứt tư cách Thành viên ESOP và bị mua lại (Thành viên ESOP buộc phải bán lại) toàn bộ số cổ phiếu nếu thuộc 01 (một) trong các trường hợp sau đây:

- Là Thành viên HĐQT, BKS bị bãi nhiệm;
- Vi phạm pháp luật hoặc nội quy lao động, quy định của Công ty và Công ty đã công bố quyết định thi hành kỷ luật lao động;
- Chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty vì bất kỳ lý do gì (bao gồm cả việc Hợp đồng lao động hết hạn và không được Công ty gia hạn/tái ký), ngoại trừ các trường hợp sau:



- Được điều động, chuyển công tác theo quyết định của Công ty;
- Nghỉ hưu theo đúng quy định của pháp luật;
- Tai nạn, bệnh tật, mất sức lao động không thể tiếp tục làm việc tại Công ty;
- Thành viên ESOP qua đời (toàn bộ quyền và nghĩa vụ phát sinh sẽ được thừa kế theo quy định của pháp luật).

b. Tùy từng trường hợp cụ thể được quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất để HĐQT Công ty quyết định việc chấm dứt/không chấm dứt tư cách Thành viên ESOP và/hoặc quyết định việc mua lại/không mua lại một phần/toàn bộ số cổ phiếu của Thành viên ESOP (nếu có).

2. Giá mua lại cổ phiếu: Bằng giá phát hành.

3. Xử lý cổ phiếu mua lại:

Công ty hoặc các Thành viên ESOP còn lại mua lại cổ phiếu theo quy định tại khoản 1 Điều này và xử lý như sau:

- Trường hợp Công ty mua lại: thực hiện các thủ tục theo quy định tại Khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính 2024 có hiệu lực từ ngày 01/01/2025;
- Trường hợp các Thành viên ESOP còn lại mua lại: HĐQT Công ty lựa chọn, lập danh sách, số lượng cổ phiếu cụ thể được mua. Tiêu chí lựa chọn Thành viên ESOP còn lại được mua, số lượng cổ phiếu cụ thể được mua tham chiếu theo Điều 6 Quy chế này và phù hợp với thực tế tại thời điểm lựa chọn, lập danh sách. Cổ phiếu vẫn bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian còn lại theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Quy chế này.

#### **Điều 14. Quyền và Nghĩa vụ của Thành viên ESOP khi tham gia Chương trình ESOP**

Thành viên ESOP tham gia chương trình được hưởng quyền và phải đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nghĩa vụ sau:

- Được hưởng đầy đủ quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này;
- Không được mua cổ phiếu theo Chương trình ESOP tại Công ty dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm tuân thủ quy định của pháp luật về cổ đông lớn và người có liên quan;



- Thanh toán đủ số cổ phần đã cam kết mua trong thời hạn do Công ty quy định; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi vốn cổ phần đã góp vào Công ty;
- Không được rút vốn cổ phần đã góp ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của Công ty;
- Tuân thủ Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Chấp hành nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật (nếu thuộc đối tượng công bố thông tin) và hoàn toàn chịu trách nhiệm về thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin này;
- Thực hiện đầy đủ các khoản thuế, phí thuộc trách nhiệm của người mua/cổ đông theo quy định của pháp luật (nếu có);

### Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### **Điều 15. Thủ tục đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu**

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/11/2025
2. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do HĐQT quyết định.
3. Những nội dung khác chưa được đề cập trong Quy chế này thì thực hiện theo các quy định có liên quan của pháp luật và các quy định khác của Công ty.
4. Đối với những nội dung trong Quy chế này không còn phù hợp với các quy định của pháp luật được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới sau ngày ban hành Quy chế này thì sẽ áp dụng trực tiếp các quy định pháp luật đó trước khi điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Kiều Xuân Nam**



**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC MUA CỔ PHIẾU THEO  
CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN NGƯỜI LAO ĐỘNG (ESOP) NĂM 2025  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM MÊ KÔNG**

(Đính kèm theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 17 ngày 11/11/2025)

STT	Tên nhân viên	Chức vụ	Tổng số cổ phiếu được quyền mua	Ghi chú
1	Kiều Xuân Nam	Chủ tịch HĐQT	320.000	
2	Đặng Minh Huệ	Tổng giám đốc	250.000	
3	Nguyễn Hoàng	Phó Tổng giám đốc	220.000	
4	Phạm Xuân Ưởng	Phó Tổng giám đốc	220.000	
5	Võ Đình Lượng	Phó Tổng giám đốc	60.000	
6	Kiều Xuân Phan	Thư ký HĐQT - Người phụ trách quản trị Công ty	80.000	
7	Trần Văn Trúc	Trưởng ban TCKT	100.000	
8	Lê Anh Tuấn	Giám đốc BQLDA kiêm Giám đốc BQLDA Nhà ở xã hội Bảo Ninh 2	30.000	
9	Phạm Thị Vân	Trợ lý Chủ tịch HĐQT	50.000	
10	Nguyễn Tuấn Minh	Trưởng BKS	50.000	
11	Phan Tạ Thanh Huyền	Kế toán Trưởng	60.000	
12	Đặng Văn Sang	Phó BQL dự án Phổ Yên	10.000	
13	Vũ Đức Long	Phó giám đốc BQLDA Nhà ở xã hội Bảo Ninh 2	10.000	
14	Nguyễn Thị Thu Nga	Phó ban HCNS	20.000	
15	Lê Anh Tuấn	Phó BXD	30.000	
16	Ứng Quang Sơn	Phó ban TCKT	30.000	
17	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Chuyên viên HCNS	20.000	
18	Đào Thị Thuý Nga	Chuyên viên HCNS	10.000	
19	Luyện Ngọc Linh	Chuyên viên HCNS	10.000	
20	Đỗ Mạnh Hùng	Lái xe con Ban HCNS	10.000	
21	Nguyễn Quốc Khánh	Lái xe con Ban HCNS	10.000	
22	Mai Quốc Vương	Chuyên viên BXD	10.000	
23	Nguyễn Thị Ánh Minh	Chuyên viên BXD	10.000	
24	Hà Anh Tuấn	Chuyên viên BXD	10.000	
25	Kim Hồng Phong	Chuyên viên BXD	10.000	
26	Trần Lê Phương	Chuyên viên BXD	10.000	



27	Nguyễn Mạnh Hùng	Chuyên viên BXD	10.000	
28	Trần Quang Toàn	Chuyên viên BXD	10.000	
29	Phùng Tuấn Quý	Chuyên viên BXD	10.000	
30	Nguyễn Hữu Thọ	Chuyên viên ban ĐT&PT dự án	10.000	
31	Nguyễn Thành Đạt	Cán bộ Kỹ thuật BQLDA Bảo Ninh 2	10.000	
32	Nguyễn Duy Hào	Cán bộ Kỹ thuật BQLDA Bảo Ninh 2	10.000	
33	Nguyễn Hữu Đức	Cán bộ Kỹ thuật BQLDA Bảo Ninh 2	10.000	
34	Nguyễn Văn Hiếu	Cán bộ Kỹ thuật BQLDA Bảo Ninh 2	10.000	
35	Nguyễn Duy Long	Cán bộ Kỹ thuật BQLDA Bảo Ninh 2	10.000	
36	Đỗ Trọng Hải	Cán bộ Kỹ thuật Ban điều hành dự án BN 2	10.000	
37	Phan Thị Nga	Chuyên viên Ban TCKT	20.000	
38	Nguyễn Thị Hường	Chuyên viên Ban TCKT	20.000	
39	Đặng Thị Hào	Chuyên viên BXD	15.000	
40	Vũ Thị Dương	Chuyên viên BXD	15.000	
41	Hà Thị Thúy Phương	Chuyên viên Ban TCKT	20.000	
42	Nguyễn Văn Minh	Lái xe con Ban HCNS	20.000	
43	Nguyễn Mạnh Dũng	Lái xe con kiểm giám sát an ninh công trường	30.000	
44	Chu Nam Thắng	Chuyên viên BXD	30.000	
45	Đỗ Trường Giang	Chuyên viên ban ĐT&PT dự án	30.000	
46	Hà Ngọc Tuyền	Chuyên viên ban ĐT&PT dự án	30.000	
47	Nguyễn Khắc Huy	Nhân viên quản trị BQL dịch vụ dự án Trung Văn	5.000	
48	Trần Văn Tam	Nhân viên quản trị BQL dịch vụ dự án Trung Văn	5.000	
49	Nguyễn Văn Nhân	Nhân viên quản trị BQL dịch vụ dự án Trung Văn	5.000	
50	Kiều Thị Viễn	Nhân viên phục vụ Ban HCNS	5.000	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>2.000.000</b>	